

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C**

**TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 109 /2021/HNGĐ

Ngày: 30/09/2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Nga.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Tính; Ông Trinh H Phương

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trinh Minh Chữ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:*

Bà: Trần Thị Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Cẩm Thủy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXX- ST, ngày 17 tháng 9 năm 2021.

**1. Nguyên đơn:** Chị Đoàn Thị S - sinh năm 1994

Nơi ĐKKĐKHKT: Tổ dân phố Đ, thị trấn Ph, Huyện C

Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã K, Huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Trần Văn H - sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Ph, Huyện C

Có đơn xin xử vắng mặt .

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2021 và bản tự khai , đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn, chị S trình bày: Chị và anh H kết hôn với nhau ngày 29/5/2016. Hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, hai bên có tổ chức lễ cưới, sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình anh H, cuộc sống vợ chồng

hòa thuận, hạnh phúc, đến ngày 07/12/2016 chị sinh con. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng súc phạm nhau nhiều lần, xong cũng bỏ qua cho nhau nhiều lần nhưng tình cảm vẫn không cải thiện mà mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân Hện C giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung, Trần Đoàn An Nh, sinh ngày 07/12/2016. Nay ly hôn chị đề nghị giao con chung cho chị nuôi dưỡng, không đề nghị anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có.

Bị đơn tại bản tự khai đơn xin xử vắng mặt anh H trình bày: Anh và chị S kết hôn với nhau ngày 29/5/2016. Hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Hoa, Hện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, hai bên có tổ chức lễ cưới vào tháng 6/2016, sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình anh, cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến ngày 07/12/2016 chị sinh con. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng súc phạm nhiều lần nên chị S làm đơn ly hôn gửi Tòa án sau đó đưa con về quê sống ly thân. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nên chị S không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết do dịch bệnh Covid nên chị S không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết. Sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung, Trần Đoàn An Nh, sinh ngày 07/12/2016. Nay ly hôn anh nhất trí giao con chung cho chị S nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa do nguyên đơn, bị đơn đều xin vắng mặt tại phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa cho công bố toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã có bản tự khai trình bày và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 và Điều 81, 82, 83 – Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, 273 – BLTTDS. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của Nguyên đơn, xử cho chị S được ly hôn anh H.

Về con chung: Ghi nhận việc thỏa thuận giao cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có.

Về án phí: Chị S phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Chị S làm đơn xin ly hôn đối với bị đơn anh Trần Văn H có hộ khẩu tại tổ dân phố Đại Quang, thị trấn phong Sơn, Hện C, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện C, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, tiến hành xét xử vắng mặt Nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị S anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K, Hà Tĩnh nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến bất đồng, hai bên đã có một thời gian sống ly thân. Nay chị S làm đơn ly hôn, anh H nhất trí.

Xét mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân nhau một thời gian dài. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị S được ly hôn anh H.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một con chung, Trần Đoàn An Nh, sinh ngày 17/12/2016. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho chị S nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận của hai bên là phù hợp.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng không có.

[6] Về án phí: Chị S phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228 và Điều 238; 273 Bộ luật tố

tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị S được ly hôn anh Trần Văn H.

Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Đoàn An Nh, sinh ngày 07/12/2016. Nay ghi nhận việc thỏa thuận giao cháu An Nh cho chị S nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng không có.

Về án phí: Chị S phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/00010236, ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện C.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành án được thực hiện hiện theo quy định tại điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh hoá;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã K, huyện H;
- UBND thị trấn Ph;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đã Ký

**Vũ Văn nga**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Tính**

**Vũ Văn Nga**

**Trịnh H Phương**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự.
- VKSND Hện Cẩm thủy.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS Hện Cẩm thủy.
- UBND xã Kim Hoa, Hện Hương Sơn;
- UBND thị trấn Phong Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Vũ Văn nga**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thái Dìn**

**Vũ Văn Nga**

**Dương Đình Tài**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự.
- VKSND Hện Cẩm thủy.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS Hện Cẩm thủy.
- UBND xã Cẩm Vân.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Vũ Văn nga**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Văn Quỳnh**

**Vũ Văn Nga**

**Nguyễn Thị Tiếp**



***Nơi nhận:***

- Các đương sự.
- VKSND Hện Cẩm thuỷ.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS Hện Cẩm thuỷ.
- UBND xã Cẩm Quý.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Vũ Văn nga**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Văn Quỳnh**

**Vũ Văn Nga**

**Nguyễn Thị Tiếp**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự.
- VKSND Hện Cẩm thủy.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS Hện Cẩm thủy.
- UBND xã Cẩm Quý.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Vũ Văn nga**



